

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2628/SVHTT-KHTC  
V/v đăng tải Dự thảo Nghị quyết của  
HĐND Thành phố trên cổng thông tin  
điện tử

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội, Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Để làm căn cứ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Sở Văn hoá và Thể thao đề nghị Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét và cho phép đăng tải dự thảo Nghị quyết về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý của địa phương (Xin gửi kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- Website của Sở;
- Ban Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Chánh Văn phòng Sở (để biết);
- Lưu: VT, KHTC<sub>Pchi</sub> (3b)



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đình Hồng

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHOÁ.....KỶ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hoá Xã hội; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội, bao gồm .....danh mục.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*



**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND Thành phố triển khai thực hiện các quy định của Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá .... kỳ họp thứ .... thông qua ngày....tháng.....năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...../.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Ngọc Tuấn**

## PHỤ LỤC 01

### DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

| STT      | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                          | Thiết yếu | Cơ bản |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|
| <b>A</b> | <b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ</b>                                                                                                                                                                                                        |           |        |
| 1        | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận. | x         |        |
| 2        | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị khác, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.                                                                                                                            | x         |        |
| 3        | Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.                                                                                                                                       | x         |        |
| 4        | Tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.                                                                                                                             | x         |        |
| 5        | Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.                                                                                                                                        | x         |        |
| 6        | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam.                                                                                         | x         |        |
| 7        | Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.                                      |           |        |
| 8        | Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                 |           | x      |
| 9        | Thành lập đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hoá ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc.                                                                                       |           | x      |
| 10       | Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                     | x         |        |
| 11       | Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng, di tích.                                                                                                                     | x         |        |
| 12       | Kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, bảo quản và phát huy giá trị di tích.                                                                                                                                                             | x         |        |
| 13       | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.                                                                                                                                                         |           | x      |
| 14       | Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể.                                                                                                      | x         |        |
| 15       | Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.                                                                                                                                                                  | x         |        |



| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                           | Thiết yếu | Cơ bản |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|
| 16  | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.                                                                                                                                                                                      | x         |        |
| 17  | Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước.                                                                                                                                     |           | x      |
| 18  | Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị di sản tư liệu.                                                                                                                                                                                                               | x         |        |
| 19  | Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, số hoá, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.                                                                                                                                                                     | x         |        |
| 20  | Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.                                                                                                                                                                                                                 |           | x      |
| 21  | Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.                                                                                                                                                       | x         |        |
| 22  | Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.                                                                                                                                                                        | x         |        |
| 23  | Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.                                                                                                                                                                                                 |           | x      |
| 24  | Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.                                                                                                         | x         |        |
| 25  | Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.                                                                                                         | x         |        |
| 26  | Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học.                                                                                                                                         | x         |        |
| 27  | Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hoá phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hoá đọc.                                                                                                            |           | x      |
| 28  | Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.                                                                                                                                                 |           | x      |
| 29  | Sản xuất phim phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo; Sản xuất phim tài liệu phóng sự chuyên đề và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước và thành phố Hà Nội | x         |        |
| 30  | Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                                                                                                            | x         |        |
| 31  | Lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu, hình ảnh động quốc gia và thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                | x         |        |
| 32  | Tổ chức kiểm kê, trưng bày giới thiệu các tài liệu hiện vật về di tích lịch sử văn hoá, cách mạng kháng chiến, di sản văn hoá phi vật thể và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn.                                                                                      | x         |        |

| STT       | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                      | Thiết yếu | Cơ bản |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|
| 33        | Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cho cán bộ làm công tác văn hoá cơ sở theo Luật Di sản Văn hoá.                                                                                                                                     | x         |        |
| 34        | Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao mang tính phúc lợi xã hội phục vụ thiếu nhi Thủ đô (các ngày: Ngày khuyết tật 18/4; Ngày trẻ tự kỷ 02/4; Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6; Ngày rằm trung thu và các sự kiện chính trị theo chỉ đạo của Thành phố). |           | x      |
| 35        | Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn hoá cơ sở trực thuộc trên địa bàn Thành phố.                                                                                                                                                                                          | x         |        |
| <b>B</b>  | <b>LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO</b>                                                                                                                                                                                                                                           |           |        |
| 1         | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.                                                                                                                                                                                        |           | x      |
| 2         | Tổ chức các Đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế.                                                                                                                                                                                             |           | x      |
| 3         | Tuyển chọn, đào tạo, tập huấn và tham gia thi đấu của vận động viên thể thao thành tích cao Hà Nội.                                                                                                                                                                        | x         |        |
| 4         | Tổ chức học bổ sung kiến thức văn hoá cho vận động viên thể thao thành tích cao sau khi đi tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.                                                                                                                  | x         |        |
| <b>C</b>  | <b>DỊCH VỤ KHÁC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO</b>                                                                                                                                                                                                    |           |        |
| <b>I</b>  | <b>Đào tạo</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |           |        |
| 1         | Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.                                                                                                                                  | x         |        |
| <b>II</b> | <b>Các dịch vụ khác</b>                                                                                                                                                                                                                                                    |           |        |
| 1         | Quảng bá về văn hoá, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.                                                                                                                                                                                                             | x         |        |
| 2         | Tổ chức ngày, tuần, năm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam.                                                                                                                                                                                      | x         |        |
| 3         | Tổ chức sự kiện văn hoá đối ngoại ở trong và ngoài nước.                                                                                                                                                                                                                   |           | x      |
| 4         | Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị                                                                                                                                                     | x         |        |
| 5         | Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hoá đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.                                                                                                                                                                                                |           |        |
| 6         | Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.                                                                                                                           |           | x      |



Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội”**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 23/11/2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Căn cứ tiết 2, khoản 3, Điều 3, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định “*Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.*”

Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 7/4/2023 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thống nhất danh mục Nghị quyết HĐND Thành phố năm 2023, trong đó có nội dung Nghị quyết cá biệt của Sở Văn hoá và Thể thao về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy trình về công tác ban hành văn bản, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội”, gồm các nội dung sau:



## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sở Văn hoá và Thể thao là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và tổ chức thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở. Sở hiện có 15 đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao, Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao, Nhà hát Chèo Hà Nội, Nhà hát cải lương Hà Nội, Nhà hát kịch Hà Nội, Nhà hát ca múa nhạc Thăng Long, Nhà hát nghệ thuật xiếc và tạp kỹ, Nhà hát múa rối Thăng Long, Bảo tàng Hà Nội, Ban quản lý di tích danh thắng, Ban quản lý di tích nhà tù Hoả Lò, Trung tâm HD VHKKH Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Trung tâm thông tin triển lãm, Trung tâm văn hoá thành phố, Thư viện Hà Nội.

Sở Văn hoá và thể thao luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được đánh giá cao về chất lượng và có hiệu quả, đã góp phần lưu giữ và tôn vinh các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của nhân dân Thủ đô. Các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với chuyên môn từng mảng, từng lĩnh vực. Một số hoạt động chính thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao do các đơn vị sự nghiệp triển khai cụ thể như:

### a) Hoạt động nghệ thuật biểu diễn:

- Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm các ngày lễ trong năm, phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại trong nước và quốc tế.

- Bảo tồn, sưu tầm, phục dựng, dàn dựng, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù.

- Dàn dựng mới vở/chương trình/tích trò các loại hình nghệ thuật: chèo, cải lương, kịch, ca múa nhạc, xiếc, rối.

- Tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, khu vực; Tổ chức cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp cấp Thành phố.

- Tham gia giao lưu hoạt động nghệ thuật trong nước và quốc tế.

### b) Hoạt động di sản văn hoá:

- Bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử.

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể, hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh.

- Tổ chức sưu tầm, bảo quản, kiểm kê, giám định tài liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.

### c) Hoạt động văn hoá cơ sở:

- Tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, thi sáng tác trang cổ động, cụm cổ động.



## d) Hoạt động điện ảnh:

- Tổ chức chiếu phim ở rạp, phim chiếu lưu động phục vụ quần chúng nhân dân.

## e) Hoạt động Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

- Thực hiện trưng bày, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh.
- Tổ chức cuộc thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.

## g) Hoạt động thư viện:

- Suu tầm, bảo quản, thống kê, phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm.
- Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, giới thiệu sách, báo, thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị.
- Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động phục vụ quần chúng nhân dân.

## h) Hoạt động công tác gia đình:

- Tuyên truyền, giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình Việt Nam; Phòng, chống bạo lực gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng giới trong gia đình.

## i) Hoạt động thể dục thể thao:

- Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên thành tích cao tuyển thành phố, tuyển trẻ, tuyển năng khiếu.
- Tham gia, tổ chức giải đấu thể thao trong nước, khu vực, quốc tế.
- Tổ chức khai thác, bảo tồn, hướng dẫn tập luyện, biểu diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, các phương pháp rèn luyện sức khoẻ truyền thống.
- Phòng chống doping trong hoạt động thể thao.
- Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực thể thao.

2. Ngày 29/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 156/QĐ-TTg về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch (thay thế Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó gồm 73 dịch vụ: 44 dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hoá; 03 dịch vụ thuộc lĩnh vực gia đình; 10 dịch vụ thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao; 06 dịch vụ thuộc lĩnh vực du lịch; 06 dịch vụ thuộc nhóm đào tạo; 04 dịch vụ thuộc nhóm khoa học, công nghệ và môi trường; 06 dịch vụ thuộc nhóm khác.

Các dịch vụ sự nghiệp công tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 có tính kế thừa, bổ sung, điều chỉnh so với Quyết định 1992/QĐ-TTg ngày 11/12/2017, cụ thể:

- Giữ nguyên nội dung 26 dịch vụ, trong đó chuyển 03 dịch vụ từ ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ (thiết yếu) sang ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ (cơ bản), cụ thể: (1)



Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị; (2) Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương; (3) Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hoá và đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.

- Điều chỉnh 18 dịch vụ: sửa đổi tên gọi để bổ sung làm rõ nội hàm của dịch vụ cho đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Tách 04 dịch vụ sự nghiệp công, mỗi dịch vụ sự nghiệp công thành 02 dịch vụ sự nghiệp công cụ thể:

+ “Tham dò, khai quật khảo cổ” thành “Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học” và “Thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình, khảo cổ học dưới nước”.

+ “Giám định tài liệu, di vật, cổ vật” thành “Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng” và “Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước”.

+ “Tổ chức liên hoan phim, tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị” thành “Tổ chức liên hoan phim; giải thưởng và các cuộc thi phim quốc tế” và “Tổ chức tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị”.

+ “Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách” thành “Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao” và “Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở”.

- Loại bỏ 02 dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể: (1) “Tur vấn xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch”, (2) “Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê số liệu lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch”.

- Bổ sung 21 dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể:

+ Bổ sung 14 dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hoá.

+ Bổ sung 02 dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thể dục thể thao.

+ Bổ sung 05 dịch vụ sự nghiệp công trong dịch vụ khác thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.

*(Theo phụ lục 01 đính kèm)*

### 3. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;



- Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập<sup>1</sup>;

- Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 5/5/2022 của Bộ chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Căn cứ Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành uỷ Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ khoản 1<sup>2</sup>, điểm b<sup>3</sup> khoản 3 Điều 4 và khoản 1<sup>4</sup> Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

- Căn cứ điểm a<sup>5</sup> khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

<sup>1</sup> Phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí; đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện; đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu để tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia; đối với các dịch vụ khác thì đẩy mạnh thực hiện theo cơ chế xã hội hoá, huy động sự tham gia cung ứng của các thành phần kinh tế.

<sup>2</sup> Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

<sup>3</sup> Cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.

<sup>4</sup> Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 4 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

<sup>5</sup> Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.



- Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hoá và thể thao của thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

- Ngày 06/7/2022, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND về triển khai thực hiện chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025 đã đưa ra mục tiêu cụ thể nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập: *“Năm 2022: các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 tự bảo đảm từ 80% trở lên phần đầu năm 2022 đạt 100% tự đảm bảo chi thường xuyên; Năm 2023: các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 tự bảo đảm từ 50% trở lên phần đầu năm 2023 đạt 100% tự đảm bảo chi thường xuyên; Năm 2024: các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 tự bảo đảm từ 30% trở lên phần đầu năm 2024 đạt 100% tự đảm bảo chi thường xuyên; Đến năm 2025: các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 tự bảo đảm từ 10% trở lên phần đầu năm 2025 đạt 100% tự đảm bảo chi thường xuyên”*.

Đồng thời Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố giao các Sở, ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: *“Tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo lộ trình tính giá quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Rà soát, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ theo từng lĩnh vực chuyên ngành quản lý”*.

Do vậy, để đảm bảo nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và lộ trình tại Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố, cần thiết phải tiến hành rà soát, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo tính thiết yếu, phù hợp chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập và khả năng xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công theo lộ trình tính giá tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện định hướng của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính có văn bản số 7586/STC-QLNS ngày 20/12/2022 hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN như sau: *“...tập trung tham mưu trình UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành giá, đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, chuyển đổi hình*



*thức giao dự toán ngân sách sang hình thức đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên; ...”*

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai tại đơn vị trong thời gian qua, căn cứ đề xuất của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở cụ thể các danh mục như: Tổ chức chiếu phim kết hợp biểu diễn nghệ thuật; Tổ chức các loại hình văn hoá nghệ thuật cộng đồng dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng và giới trẻ; Sơ cứu ban đầu, phục hồi chức năng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu,..... Sở Văn hoá và Thể thao đề xuất các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội thuộc phạm vi quản lý của địa phương, đồng thời bãi bỏ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hoá và thể thao của thành phố Hà Nội

Với sự cần thiết nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội thuộc phạm vi quản lý của địa phương” là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm ban hành cụ thể các danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý của địa phương ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công đã được Thủ tướng Chính phủ quy định, là căn cứ để chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công dưới hình thức cấp phát bình quân sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, tăng tính tự chủ và tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có đăng ký kinh doanh được pháp luật cho phép hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

1. Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, nhân sự tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Đảm bảo khả năng triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố.

3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao cần thể hiện đúng quan điểm, các chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, cụ thể:

- Những dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu mà Nhà nước cần phải đảm bảo toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ đã được quy định trong các văn bản quy



phạm pháp luật, không thể xã hội hoá, khu vực tư nhân, các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không đầu tư; Những dịch vụ sự nghiệp công cơ bản được thực hiện theo cơ chế giá dịch vụ nhưng chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa tính giá, phí của dịch vụ.

- Những dịch vụ sự nghiệp công thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao.

- Những dịch vụ sự nghiệp công được quy định trong Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), Nghị định, Thông tư hướng dẫn được UBND thành phố đặt hàng, tổ chức đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công theo giá phí do Nhà nước quy định.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục và thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan nhà nước, các đơn vị thụ hưởng ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), cơ quan quản lý chuyên ngành được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao.

### **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Mục tiêu**

- Thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể hóa Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Làm cơ sở để giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu các đơn vị sự nghiệp công lập. Các dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục và thể thao là những dịch vụ thiết yếu, cơ bản gắn liền với đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, mang đến nhiều lợi ích hơn cho người dân, giúp cho nhân dân được thụ hưởng những dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao với chất lượng tốt nhất.

#### **2. Nội dung**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực đơn vị được phân công, giao nhiệm vụ, căn cứ tình hình thực tế triển khai tại đơn vị trong thời gian qua, căn cứ đề xuất của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở cụ thể các danh mục như: Tổ chức chiếu phim kết hợp biểu diễn nghệ thuật; Tổ chức các loại hình văn hoá



nghệ thuật cộng đồng dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng và giới trẻ; Sơ cứu ban đầu, phục hồi chức năng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu,..... Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội đề xuất 46 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao thành phố Hà Nội, bao gồm:

**2.1. Lĩnh vực văn hoá đề xuất 35 danh mục, gồm:**

- 31 danh mục được đề xuất trên cơ sở các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- 01 danh mục “Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao mang tính phúc lợi xã hội phục vụ thiếu nhi Thủ đô (các ngày: Ngày khuyết tật 18/4; Ngày trẻ tự kỷ 02/4; Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6; Ngày rằm trung thu và các sự kiện chính trị theo chỉ đạo của Thành phố)” theo đề xuất của Thành đoàn Hà Nội tại Theo đề xuất của Thành đoàn Hà Nội tại công văn số 573-CV/TĐTN-VP ngày 25/4/2023.

- 03 danh mục được rà soát, bổ sung đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị:

+ Tổ chức kiểm kê, trưng bày giới thiệu các tài liệu hiện vật về di tích lịch sử văn hoá, cách mạng kháng chiến, di sản văn hoá phi vật thể và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn.

+ Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cho cán bộ làm công tác văn hoá cơ sở theo Luật Di sản Văn hoá.

+ Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn hoá cơ sở trực thuộc và trên địa bàn Thành phố.

**2.2. Lĩnh vực thể dục thể thao đề xuất 04 danh mục, gồm:**

- 02 danh mục được đề xuất trên cơ sở các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- 02 danh mục được rà soát, bổ sung đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị:

+ Tuyển chọn, đào tạo, tập huấn và tham gia thi đấu của vận động viên thể thao thành tích cao Hà Nội.

+ Tổ chức học bổ sung kiến thức văn hoá cho vận động viên thể thao thành tích cao sau khi đi tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.

**2.3. Dịch vụ khác thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao đề xuất 07 danh mục trên cơ sở các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:**

- 01 danh mục thuộc dịch vụ đào tạo.

- 06 danh mục thuộc dịch vụ khác.

*(Theo Phụ lục 02 đính kèm)*



### **3. Giải pháp thực hiện**

Tại tiết 2, khoản 3, Điều 3, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định việc ban hành danh mục điều chỉnh, bổ sung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, do vậy Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận ban hành Nghị quyết “Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội” với bố cục gồm 03 Điều:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách nhà nước theo phân cấp.

### **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố cuối năm 2023.

### **V. ĐỀ XUẤT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và cơ sở pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn Hà Nội.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, VH&TT;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện,  
Phòng KGVX, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

.....



**PHỤ LỤC 01****CÁC ĐIỂM THAY ĐỔI VỀ DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC VÀ THỂ THAO GIỮA QUYẾT ĐỊNH SỐ 156/QĐ-TTG NGÀY 29/01/2022 SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1992/QĐ-TTG NGÀY 11/12/2017***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố Hà Nội)*

| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTG |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTG so với QĐ 1992/QĐ-TTG |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                         | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTG                                                                                                                                                                                                        | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| <b>A</b>                                    | <b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |        |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                |                                                                                      |
| 1                                           | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế. | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế. | x                                              |                                                                                      |
| 2                                           | Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.                                                                                                                                                            | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Bảo tồn, tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp truyền thống, tiêu biểu, đặc thù                                                                                                                                                                                       | x                                              |                                                                                      |
| 3                                           | Sưu tầm, nghiên cứu, tổ chức dàn dựng, biểu diễn các tác phẩm thuộc thể thao loại vũ kịch và giao hưởng.                                                                                                                                                                                      | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                           |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTG so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                     | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                         | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 4                                           | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam.                                                    | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù.                                                  | x                                              |                                                                                      |
| 5                                           | Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc. | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
| 6                                           | Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.                            |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị. |                                                | x                                                                                    |
| 7                                           | Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hoá ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc.                                                     |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
| 8                                           | Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                     | x                                              |                                                                                      |
| 9                                           | Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập.                                                                                | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị di sản văn hoá của bảo tàng công lập.                                                   | x                                              |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                             |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                  |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                       | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                           | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 10                                          | Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.                                             | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.                                  | x                                              |                                                                                      |
| 11                                          | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.                                                                      |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.                                                           |                                                | x                                                                                    |
| 12                                          | Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể.                   | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Tổ chức kiểm kê, nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học, hướng dẫn thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể. | x                                              |                                                                                      |
| 13                                          | Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.                                                                               | x         |        | Tách nội dung                                              | Thăm dò, khai quật khảo cổ.                                                                                                      | x                                              |                                                                                      |
| 14                                          | Thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình, khảo cổ học dưới nước                                                |           | x      | Tách nội dung                                              |                                                                                                                                  |                                                |                                                                                      |
| 15                                          | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.                                                  | x         |        | Tách nội dung                                              | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật.                                                                                              |                                                | x                                                                                    |
| 16                                          | Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước. |           | x      | Tách nội dung                                              |                                                                                                                                  |                                                |                                                                                      |
| 17                                          | Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hoá, biên dịch và phát huy giá trị di sản tư liệu.                                                        | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                  |                                                |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                                               |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                         | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                                         | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 18                                          | Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.                                                                                                                           | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
| 19                                          | Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.                                                                                                                                                                                  | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
| 20                                          | Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.                                                                                                                                                               |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |
| 21                                          | Tổ chức các chương trình văn hoá nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hoá, thể thao và <u>du lịch</u> phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo. | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Tổ chức các chương trình văn hoá nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hoá, thể thao và du lịch phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, quân dân biên giới, hải đảo. | x                                              |                                                                                      |
| 22                                          | Bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc: sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hoá vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam.           | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Bảo tồn, phục dựng, lưu trữ các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.                                                                            | x                                              |                                                                                      |
| 23                                          | Bảo tồn làng, bản văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.                                                                                                                                           | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Bảo tồn làng, bản văn hoá truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.                                                                              | x                                              |                                                                                      |
| 24                                          | Tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.                                                                                                                    | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                                                             |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                       | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                                                                                                      | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 25                                          | Hỗ trợ chi phí sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.                                                                                                    |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                |                                                                                      |
| 26                                          | Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị. |           | x      | Chuyển sang dịch vụ cơ bản                                 | Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị. | x                                              |                                                                                      |
| 27                                          | Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương.                                                                                       |           | x      | Chuyển sang dịch vụ cơ bản                                 | Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở trung ương và địa phương.                                                                                       | x                                              |                                                                                      |
| 28                                          | Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.                                                                                                                   | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Bảo quản, sưu tầm, phục chế, xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại các thư viện công lập                                                                                                             | x                                              |                                                                                      |
| 29                                          | Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.                                                                                                                                    | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.                                                                                                                                    | x                                              |                                                                                      |
| 30                                          | Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.                                                                                                                                                             |           | x      | Điều chỉnh                                                 | Hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.                                                                                                                                                     |                                                | x                                                                                    |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                                   |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                             | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                                  | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 31                                          | Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.                                           | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế. | x                                              |                                                                                      |
| 32                                          | Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo. | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                      |
| 33                                          | Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học.                                                                           | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                      |
| 34                                          | Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hoá phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hoá đọc.                                              |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                      |
| 35                                          | Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.                                                                                   |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                      |
| 36                                          | Giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.                                                                                                           |           | x      | Điều chỉnh                                                 | Giám định quyền tác giả, quyền liên quan                                                                                                                                |                                                | x                                                                                    |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                                                                              |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                        | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                                                                                                                                                                                                                   | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 37                                          | Chuyển giao, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.                                                                                                                                                                     |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                      |
| 38                                          | Sản xuất phim phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo; sản xuất phim tài liệu phòng sự chuyên đề và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước. | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi theo chính sách sản xuất phim đặt hàng hiện hành và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất phim truyện video và chương trình băng hình phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; sản xuất phim tài liệu và phóng sự chuyên đề. | x                                              |                                                                                      |
| 39                                          | Tổ chức liên hoan phim; giải thưởng và các cuộc thi phim quốc tế.                                                                                                                                                                                            |           | x      | Tách nội dung                                              | Tổ chức liên hoan phim, tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                                      |
| 40                                          | Tổ chức tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                                         | x         |        | Tách nội dung                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                | x                                                                                    |
| 41                                          | Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                                                                                         | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Tổ chức phát hành - phổ biến, chiếu phim tại các địa phương phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                                                                                                                                                  | x                                              |                                                                                      |
| 42                                          | Lưu trữ, bảo quản khai thác tư liệu, hình ảnh động quốc gia.                                                                                                                                                                                                 | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Lưu trữ, bảo quản khai thác tư liệu, hình ảnh động quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                                              |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                      |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                              | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 43                                          | Lưu trữ, bảo quản khai thác các bồi cảnh lớn của trường quay quốc gia, cung cấp dịch vụ làm phim lịch sử.                                                                                            | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Bảo đảm duy trì, hoạt động của trường quay quốc gia.                                                                                                                |                                                | x                                                                                    |
| 44                                          | Nghiên cứu, sưu tầm, cập nhật, phổ biến thông tin về trang thiết bị, công nghệ chuyên ngành điện ảnh, cung cấp dịch vụ, kỹ thuật điện ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác đối ngoại và quản lý. | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Bảo đảm cung cấp, khai thác, vận hành, nghiên cứu, sưu tầm, cập nhật thông tin về trang thiết bị điện ảnh chuyên dùng cho sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị. |                                                | x                                                                                    |
| <b>B</b>                                    | <b>LĨNH VỰC GIA ĐÌNH</b>                                                                                                                                                                             |           |        |                                                            |                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                                      |
| 1                                           | Tổ chức các sự kiện của Việt Nam và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình.                                                                                                                         |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức các sự kiện của Việt Nam và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình.                                                                                        |                                                | x                                                                                    |
| 2                                           | Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình.                                                                                                                               |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình.                                                                                              |                                                | x                                                                                    |
| 3                                           | Cung cấp các sản phẩm truyền thống về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.                                                                            | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Cung cấp các sản phẩm truyền thống về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.                                           | x                                              |                                                                                      |
| <b>C</b>                                    | <b>LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO</b>                                                                                                                                                                     |           |        |                                                            |                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                                      |
| 1                                           | Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao quốc gia.                                                                                                                    | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Đào tạo, huấn luyện vận động viên, trọng tài thể thao thành tích cao.                                                                                               | x                                              |                                                                                      |
| 2                                           | Thực hiện giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao cho vận động viên thể thao thành tích cao.                                                                                         | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Thực hiện giám định khoa học cho các vận động viên thể thao thành tích cao.                                                                                         | x                                              |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                                              |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                        | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                          | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 3                                           | Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.                                                                                                                                                                | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.                                                                                                                   | x                                              |                                                                                      |
| 4                                           | Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Y tế chủ trì). | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu.                                          |                                                | x                                                                                    |
| 5                                           | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.                                                                                                                          |           | x      | Tách nội dung                                              | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao; bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách. |                                                | x                                                                                    |
| 6                                           | Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở.                                                                                                     |           | x      | Tách nội dung                                              |                                                                                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 7                                           | Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.                                                                                                                                            |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.                                                                                               |                                                | x                                                                                    |
| 8                                           | Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai.                                                                                                          |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai.                                                             |                                                | x                                                                                    |
| 9                                           | Hướng dẫn phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục, thể thao.                                                                                                                                         | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 10                                          | Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù trong tập luyện thể dục, thể thao (đối với lực lượng vũ trang là dịch vụ thiết yếu).                                                                                     |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                                                                                 |                                                |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                   |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                             | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg          | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| <b>D</b>                                    | <b>DỊCH VỤ KHÁC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO, DU LỊCH</b>                                                                                                  |           |        |                                                            |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| <b>I</b>                                    | <b>Đào tạo</b>                                                                                                                                                                    |           |        |                                                            |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 1                                           | Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể thao ở trong nước ngoài.                                                                                   | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể thao ở trong nước ngoài. | x                                              |                                                                                      |
| 2                                           | Đào tạo nhân lực các ngành hiếm, chuyên sâu, chất lượng cao, khó tuyển và truyền thống, đặc thù thuộc các trình độ trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.                             | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 3                                           | Tổ chức hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.                                                                                                   |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 4                                           | Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch. |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 5                                           | Đào tạo nhân lực chuyên sâu, chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch, thể thao.                                                                                                     |           | x      | Bổ sung                                                    |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |
| 6                                           | Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.                              | x         |        | Bổ sung                                                    |                                                                                                 |                                                |                                                                                      |



| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                        |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                  | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                                                                 | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| <b>II</b>                                   | <b>Khoa học, công nghệ và môi trường</b>                                                                                                                                               |           |        |                                                            |                                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                      |
| 1                                           | Nghiên cứu và chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp quốc gia, cấp bộ và cơ sở) các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Nghiên cứu và chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp quốc gia, cấp bộ và cơ sở) các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. | x                                              |                                                                                      |
| 2                                           | Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thông tin khoa học và các dịch vụ khác có liên quan trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thông tin khoa học và các dịch vụ khác có liên quan trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. | x                                              |                                                                                      |
| 3                                           | Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.                       | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.                       | x                                              |                                                                                      |
| 4                                           | Nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.                                                                      | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.                                                                      | x                                              |                                                                                      |
| <b>III</b>                                  | <b>Các dịch vụ khác</b>                                                                                                                                                                |           |        |                                                            |                                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                      |
| 1                                           | Quảng bá về văn hoá, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.                                                                                                                         | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Quảng bá về văn hoá, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.                                                                                                                         | x                                              |                                                                                      |
| 2                                           | Tổ chức ngày, tuần, năm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                   | x         |        | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức ngày, tuần, năm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                   | x                                              |                                                                                      |

| Danh mục quy định tại Quyết định 156/QĐ-TTg |                                                                                                                                                           |           |        | Các điểm thay đổi giữa QĐ 156/QĐ-TTg so với QĐ 1992/QĐ-TTg |                                                                                                                                             |                                                |                                                                                      |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                         | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                     | Thiết yếu | Cơ bản | Điểm thay đổi                                              | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại QĐ 1992/QĐ-TTg                                                      | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
| 3                                           | Tổ chức sự kiện văn hoá đối ngoại ở trong và ngoài nước.                                                                                                  |           | x      | Giữ nguyên                                                 | Tổ chức sự kiện văn hoá đối ngoại ở trong và ngoài nước.                                                                                    |                                                | x                                                                                    |
| 4                                           | Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị.                        | x         |        | Điều chỉnh                                                 | Đặt hàng, trợ giá xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị.     | x                                              |                                                                                      |
| 5                                           | Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hoá và đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.                                                                            |           | x      | Chuyển sang dịch vụ cơ bản                                 | Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hoá và đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.                                                              | x                                              |                                                                                      |
| 6                                           | Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch. |           | x      | Điều chỉnh                                                 | Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông ngành văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch. |                                                | x                                                                                    |
|                                             |                                                                                                                                                           |           |        | Loại bỏ                                                    | Tư vấn xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch.                                                      |                                                | x                                                                                    |
|                                             |                                                                                                                                                           |           |        | Loại bỏ                                                    | Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê số liệu lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch                                                    | x                                              |                                                                                      |



**PHỤ LỤC 02**

**ĐỀ XUẤT DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố Hà Nội)*

| STT      | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                          | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ</b>                                                                                                                                                                                                        |           |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1        | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận. | x         |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.</li> <li>- Thực hiện tổ chức chương trình nghệ thuật cấp quốc gia, cấp thành phố theo chỉ đạo của Trung ương và UBND Thành phố.</li> <li>- Phục vụ các dịp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngày lễ kỷ niệm các năm có chỉ đạo của UBND Thành phố tổ chức chương trình cấp thành phố.</li> <li>+ Ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                         |
| 2        | Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị khác, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.                                                                                                                            | x         |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.</li> <li>- Thực hiện tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ quần chúng nhân dân tại các quận, huyện, thị xã vào các dịp lễ trong năm: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2, Ngày Giải phóng Miền nam 30/4, Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5, Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Ngày Cách mạng tháng Tám 19/8, Ngày Quốc Khánh 2/9, Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10, Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.</li> <li>- Thực hiện chương trình nghệ thuật biểu diễn tại phố đi bộ.</li> <li>- Thực hiện chương trình nghệ thuật phục vụ hoạt động đối ngoại ở trong nước và quốc tế.</li> </ul> |

| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                  | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.                                               | x         |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.</li> <li>- Các loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù gồm: chèo, cải lương, kịch, ca múa nhạc, xiếc - tạp kỹ, rối.</li> <li>- Thực hiện bảo tồn, phục dựng, dàn dựng các tác phẩm nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.                                     | x         |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.</li> <li>- Thực hiện tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù cấp thành phố.</li> <li>- Các cuộc thi, liên hoan do Thành phố tổ chức.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.                                                | x         |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.</li> <li>- Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Trung ương tổ chức. Các đơn vị tham gia khi có chỉ đạo của UBND Thành phố.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6   | Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam. | x         |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.</li> <li>- Thực hiện sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù như: các tích chèo, cải lương cổ, loại hình nghệ thuật rối dân gian, dàn nhạc dân tộc, tiết mục xiếc, loại hình kịch nói tiêu biểu, các làn điệu cổ, các điệu múa cổ....</li> <li>- Thực hiện giới thiệu và biểu diễn các vở diễn được chuyển thể từ các tác phẩm văn học nổi tiếng của Việt Nam và thế giới có trong chương trình giao dục phổ thông tại các trường học của thành phố.</li> </ul> |



| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                     | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc. |           |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8   | Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.                            |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9   | Thành lập đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hoá ngoài tỉnh, khu vực và toàn quốc.                                                  |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10  | Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 11  | Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng, di tích.                                                                                | x         |        | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Di tích hoạt động theo các khâu nghiệp vụ của bảo tàng. Sau khi thực hiện công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật sẽ tiến hành kiểm kê; tiếp đến nghiên cứu thông tin, bổ sung cho hồ sơ hiện vật ( trong đó bao gồm cả tổ chức các tọa đàm, hội thảo về các vấn đề liên quan đến hiện vật và nội dung trưng bày). Thực hiện các hình thức bảo quản; trưng bày giới thiệu về hiện vật và di tích; thực hiện các hoạt động giáo dục và truyền thông về di tích |
| 12  | Kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, bảo quản và phát huy giá trị di tích.                                                                                                                        | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                       | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13  | Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.                                                                      |           | x      | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Các di tích đã được xếp hạng là di tích cấp Quốc gia. Qua thời gian hoặc định kỳ cần thực hiện công tác tu bổ, phục hồi cũng như tổ chức các hoạt động phát huy giá trị di tích.              |
| 14  | Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể.                   | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                      |
| 15  | Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.                                                                               | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                      |
| 16  | Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.                                                  | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                      |
| 17  | Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước. |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                      |
| 18  | Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị di sản tư liệu.                                                                           | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                                                                                                                      |
| 19  | Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, số hoá, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.                                 | x         |        | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Các tư liệu, tài liệu, hiện vật khi sưu tầm về (hoặc các đơn nguyên kiến trúc gốc) cần được xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa, xây dựng hệ thống tra cứu để lưu trữ và phát huy giá trị lâu dài. |



| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                   | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20  | Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.                                                                                                         |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                              |
| 21  | Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.                                               | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, là danh mục thiết yếu để xây dựng, phát huy kho tài liệu hiện có.                            |
| 22  | Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.                                                                | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, là danh mục thiết yếu để xây dựng hình ảnh thói quen đọc sách của nhân dân.                  |
| 23  | Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.                                                                                         |           | x      | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong công tác phục vụ bạn đọc.   |
| 24  | Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế. | x         |        | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng được giao.                           |
| 25  | Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. | x         |        | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Để kho tài liệu của thư viện phong phú và có thêm những tài liệu có giá trị đặc biệt. |
| 26  | Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học.                                 | x         |        | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Để kho tài liệu của thư viện phong phú và có thêm những tài liệu có giá trị đặc biệt. |

| STT | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                           | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27  | Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hoá phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hoá đọc.                                                                                                            |           | x      | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Đề phát huy hết được nguồn tài nguyên thông tin.                                            |
| 28  | Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.                                                                                                                                                 |           | x      | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.<br>- Đề mở rộng phát triển văn hoá đọc trong cộng đồng và mở rộng tài nguyên thông tin thư viện. |
| 29  | Sản xuất phim phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo; Sản xuất phim tài liệu phóng sự chuyên đề và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước và thành phố Hà Nội | x         |        | - Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                  |
| 30  | Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.                                                                                                                                                                                                                            | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                    |
| 31  | Lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu, hình ảnh động quốc gia và thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                                    |
| 32  | Tổ chức kiểm kê, trưng bày giới thiệu các tài liệu hiện vật về di tích lịch sử văn hoá, cách mạng kháng chiến, di sản văn hoá phi vật thể và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn.                                                                                      | x         |        | Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị                                                                                                                                                                                                 |
| 33  | Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cho cán bộ làm công tác văn hoá cơ sở theo Luật Di sản Văn hoá.                                                                                                                                          | x         |        | Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị                                                                                                                                                                                                 |



| STT      | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                      | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                 |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34       | Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao mang tính phúc lợi xã hội phục vụ thiếu nhi Thủ đô (các ngày: Ngày khuyết tật 18/4; Ngày trẻ tự kỷ 02/4; Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6; Ngày rằm trung thu và các sự kiện chính trị theo chỉ đạo của Thành phố). | x         |        | Theo đề xuất của Thành đoàn Hà Nội tại công văn số 573-CV/TĐTN-VP ngày 25/4/2023                                                                          |
| 35       | Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn hoá cơ sở trực thuộc và trên địa bàn Thành phố.                                                                                                                                                                                       | x         |        | Phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương                                                                                                              |
| <b>B</b> | <b>LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO</b>                                                                                                                                                                                                                                           |           |        |                                                                                                                                                           |
| 1        | Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.                                                                                                                                                                                        |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 2        | Tổ chức các Đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế.                                                                                                                                                                                             |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 3        | Tuyển chọn, đào tạo, tập huấn và tham gia thi đấu của vận động viên thể thao thành tích cao Hà Nội.                                                                                                                                                                        | x         |        | Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.                                                                                             |
| 4        | Tổ chức học bổ sung kiến thức văn hoá cho vận động viên thể thao thành tích cao sau khi đi tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.                                                                                                                  | x         |        | Phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương                                                                                                              |
| <b>C</b> | <b>DỊCH VỤ KHÁC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HOÁ, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC, THỂ THAO</b>                                                                                                                                                                                                    |           |        |                                                                                                                                                           |
| <b>I</b> | <b>Đào tạo</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |           |        |                                                                                                                                                           |

| STT                        | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                            | Thiết yếu | Cơ bản | Thuyết minh cơ sở đề xuất                                                                                                                                 |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                          | Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.        | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| <b>II Các dịch vụ khác</b> |                                                                                                                                                  |           |        |                                                                                                                                                           |
| 1                          | Quảng bá về văn hoá, gia đình, thể thao Việt Nam ở nước ngoài.                                                                                   | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 2                          | Tổ chức ngày, tuần, năm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam.                                                            | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 3                          | Tổ chức sự kiện văn hoá đối ngoại ở trong và ngoài nước.                                                                                         |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 4                          | Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị                           | x         |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 5                          | Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hoá đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.                                                                      |           |        | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |
| 6                          | Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao. |           | x      | Đề xuất trên cơ sở danh mục DVSNC tại Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Chính phủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị. |